TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T L** **TỈNH H N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L - TỈNH H N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Mơ và ông Lưu Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- Nguyễn Đình S - sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu phố 6 T S, thị trấn K T, huyện T T, tỉnh T H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Chu Thị P; có vợ là Tôn Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: ông Phạm Văn T - sinh năm 1963 (đã chết);

- Những người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Phạm Văn M - sinh năm 1940 (bố đẻ ông Phạm Văn T);

2. Bà Bùi Thị Y - sinh năm 1940 (mẹ đẻ ông Phạm Văn T);

3. Bà Đinh Thị H - sinh năm 1962 (vợ ông Phạm Văn T);

Cùng nơi cư trú: thôn Đ V 2, xã T H, huyện T L, tỉnh H N;

4. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã T T, huyện T T, tỉnh T B (con đẻ ông Phạm Văn T);

5. Anh Phạm Văn T - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Số 10, Hẻm 354/159/5, đường T C, phường K T, quận Đ Đ, thành phố H N; nơi ở: Phòng 2512, tòa SDU,

Số 143, đường T P, phường V Q, quận H Đ, thành phố H N (con đẻ ông Phạm Văn T);

6. Anh Phạm Văn T1 - sinh năm 1987; nơi cư trú: Chung cư 32 Đ T, phường Đ K, quận H M, thành phố H N (con đẻ ông Phạm Văn T);

7. Chị Phạm Thị Hà - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh H N; (con đẻ ông Phạm Văn T).

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: anh Phạm Văn T - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Số 10, Hẻm 354/159/5, đường T C, phường K T, quận Đ Đ, thành phố H N; nơi ở: Phòng 2512, tòa SDU, Số 143, đường T P, phường V Q, quận H Đ, thành phố H N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải và Thương mại H T; địa chỉ: Số 112, Khu phố 2, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh T H; người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị Nguyệt - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T2 - sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh T H; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn Q - sinh năm 1987; vắng mặt.

2. Ông Đinh Văn K - sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình S có Giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh T H cấp ngày 13/5/2021, có giá trị đến ngày 13/5/2026. Ngày 01/6/2021, S ký hợp đồng lái xe với Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T có địa chỉ tại Khu phố 2, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh T H. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 14/11/2022, S điều khiển xe ô tô khách BKS 36B-023.68 đi từ thị trấn V L, huyện V L, tỉnh T H để đón, chở khách đi đến huyện Q V, tỉnh B N. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, thì S điều khiển xe đến Km 250+600 thuộc địa phận thôn Đ V, xã T H, huyện T L, tỉnh H N (khu vực có biển cảnh báo W.207b - biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và có 03 cụm vạch giảm tốc). Lúc này, S điều khiển xe ô tô đi ở làn đường sát dải phân cách giữa đường chiều đường N B - P L, với tốc độ khoảng 70km/h, thì phát hiện thấy phía trước cách khoảng 40m là xe mô tô BKS 90B1-400.82 do ông Phạm Văn T đang điều khiển đi phía trước cùng chiều ở làn đường giáp với làn đường dành cho xe thô sơ. Sau đó, ông T điều khiển xe mô tô chuyển hướng đi sang làn đường giáp với dải phân cách cứng giữa đường để đi sang chiều đường P L - N B. Khi ông T điều khiển xe mô tô đến gần khoảng trống của dải phân cách để sang đường, thì do S điều khiển xe ô tô BKS 36B-023.68 song không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến phần đầu ba đờ sốc phía trước bên phải xe ô tô do S điều khiển xô vào phần giảm sóc bánh sau bên trái, giá kim loại để chân

người ngồi sau bên trái xe mô tô do ông T điều khiển, làm xe mô tô đổ văng ra đường, ông T bị hất lên đập vào góc dưới bên pH kính chắn gió của xe ô tô BKS 36B-023.68, rồi ngã văng ra đường. Thấy vậy, S phanh xe lại. Hậu quả: ông T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, sau đó tử vong; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện T L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 xe ô tô BKS 36B-023.68 kèm theo 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Đình S; 01 Hợp đồng lao động (bản gốc); 01 Hợp đồng mua bán xe (bản gốc); 01 xe mô tô BKS 90B1-400.82 kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trích xuất, sao lưu hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn trong 01 USB, niêm phong ký hiệu A; thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình S, niêm phong ký hiệu M1; thu mẫu máu và mẫu nước tiểu của nạn nhân Phạm Văn T, niêm phong ký hiệu M2, M3.

T hành đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Đình S, kết quả 0.000mg/L.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N: xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Văn T, xác định nồng độ cồn trong máu và chất ma túy trong nước tiểu thu giữ của nạn nhân Phạm Văn T, giám định chất ma túy trong nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đình S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 671/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N kết luận:

"1. Các kết quả chính

- Các vết sây sát, rách da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt, bụng, hai tay, hai chân. Hướng tổn thương chủ yếu từ dưới lên trên.

- Tụ máu da đầu vùng trán - đỉnh pH và toàn bộ vùng chẩm. Vỡ xương chẩm, lan lên xương thái dương hai bên. Tụ máu cơ thái dương hai bên. Tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bên bán cầu đại não. Tổ chức não phù căng.

- Gãy kín giữa xương đòn trái. Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái. Gãy hở, trật khớp cổ chân trái.

- Xét nghiệm nồng độ Ethanol (cồn) trong máu: Âm tính.

- Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu: Âm tính.

2. Kết luận

Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn T: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu màng mềm, phù não)".

Tại bản Kết luận giám định số 645, 646, 647/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N kết luận:

"- Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ký hiệu M2 ghi thu của tử thi Phạm Văn T gửi giám định.

- Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định.

- Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu M3 gửi giám định".

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình S.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 xe ô tô BKS 36B-023.68 kèm theo giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T; trả lại 01 xe mô tô BKS 90B1-004.82 kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTL ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L đã truy tố Nguyễn Đình S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Đình S từ 18 đến 24 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình S 01 Giấy phép lái xe hạng E số 380085385947 mang tên Nguyễn Đình S, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung; lưu trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng lao động (bản gốc), 01 Hợp đồng mua bán xe (bản gốc) và 01 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

- Bị cáo Nguyễn Đình S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng đã được Tòa án triệu T hợp lệ, nH vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn T hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám phương tiện liên quan, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 15 phút ngày 14/11/2022, Nguyễn Đình S (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô khách BKS 36B-023.68 trên Quốc lộ 1A theo hướng N B - P L, đi đến Km 250+600 thuộc địa phận thôn Đ V, xã T H, huyện T L, tỉnh H N (khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm W.207b - biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và 03 có cụm vạch giảm tốc). Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến xe ô tô do S điều khiển xô vào xe mô tô BKS 90B1-400.82 do ông Phạm Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều, đang chuyển hướng sang làn đường giáp với dải phân cách và đã đi đến gần khoảng trống của dải phân cách để sang chiều đường P L - N B; làm xe mô tô đổ văng ra đường, ông T bị hất lên đập vào góc dưới bên pH kính chắn gió của xe ô tô BKS 36B-023.68, rồi ngã văng ra đường. Ông T được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong do chấn thương sọ não, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình S đã vi phạm khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả ông Phạm Văn T tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Đình S đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T L truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã "tự nguyện bồi thường thiệt hại", "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Sau khi gây tai nạn, bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T không yêu cầu bị cáo bồi thường hư hỏng của xe ô tô BKS 36B-023.68; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 36B-023.68 kèm theo giấy tờ liên quan là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T; xe mô tô BKS 90B1-400.82 kèm theo giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe ô tô BKS 36B-023.86 cùng giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T, trả lại xe mô tô BKS 90B1-400.82 kèm theo giấy tờ liên quan cho người đại diện hợp pháp bị hại là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Hợp đồng lao động (bản gốc) và 01 Hợp đồng mua bán xe (bản gốc): đây là giấy tờ hợp pháp của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại

H T. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại H T có quan điểm không nhận lại; nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu A: đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Đình S: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo. Do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe, nên Giấy phép lái xe sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đình S cho Ủy ban nhân dân thị trấn K T, huyện T T, tỉnh T H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Nguyễn Đình S hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình S 01 Giấy phép lái xe hạng E số 380085385947 mang tên Nguyễn Đình S, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng lao động (bản gốc), 01 Hợp đồng mua bán xe (bản gốc) và 01 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh H N;
- VKSND tỉnh H N;
- VKSND huyện T L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T L;
- Chi cục THA DS huyện T L;
- Sở Tư pháp tỉnh H N;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh